

Bản án số: 59/2021/HS-ST  
Ngày 20/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Ngọc Sơn;

2. Bà Quách Thị Thúy Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** bà Vũ Thị T Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 18/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST- HS ngày 05/9/2021 đối với bị cáo:

**Trần Đình L** sinh ngày 18/7/1974, tại huyện N, tỉnh T; nơi thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Đình S (đã chết) và bà Phan Thị C, sinh năm 1950; có vợ: Bùi Thúy N, sinh năm 1974; con: có 01 con, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 48/HSST ngày 31/5/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo 24 tháng tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt từ ngày 15/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Ngọc G, vắng mặt;
2. Anh Hà Việt C, vắng mặt;
3. Anh Phạm Xuân T, vắng mặt;
4. Anh Vũ Đức H, vắng mặt;
5. Anh Nguyễn Văn N, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21h45 phút ngày 15/6/2021 tổ công tác phòng PC 04 Công an tỉnh Hà Giang phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang làm nhiệm vụ tại Km17 thuộc thôn Đ xã Đ phát hiện Trần Đình L đi xe ô tô BKS 88A-05301 (mượn

của Hoàng Duy Q trú cùng thôn với L) có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện tại túi quần bên trái có 1 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong ví có 1 gói chứa chất bột màu trắng gói bằng giấy lịch, tại túi quần bên phải có 1 gói nilon màu đen được cuốn bằng dây cao su màu vàng và 02 gói chứa chất bột màu trắng gói bằng giấy lịch; số tiền: 1.020.000đ (trong đó có 300.000đ vừa bán ma túy cho Nguyễn Văn N). Tổng trọng lượng: 3,7 gam, tiến hành khám xét khẩn cấp, xe ô tô, chỗ ở của Trần Đình L tại thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động và giấy tờ liên quan đến xe ô tô.

**Tại Cơ quan điều tra bị cáo L khai nhận:** Năm 1999 L sử dụng trái phép chất ma túy sau đó đến ngày 31/5/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong án phạt tù về địa phương vẫn tái nghiện, đã đi cai nghiện tại T tâm, khi về địa phương đến cuối tháng 11/2020 do chưa cai nghiện được ma túy nên vào đầu năm 2021 Trần Đình L đã đi xuống huyện B, tỉnh Hà Giang tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân, qua quan hệ xã hội L biết được ông Đào Trọng T (tức T què), sinh năm 1960, trú tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang có ma túy Heroin bán nên L đã đến nhà của ông T hỏi và mua được ma túy Heroin về sử dụng trái phép cho bản thân, để có tiền mua ma túy, sau khi đi mua ma túy về bị cáo đã chia ra thành nhiều gói nhỏ bán cho những người nghiện. Số tiền lãi sau khi bán ma túy, bị cáo lại tiếp tục mua ma túy về để sử dụng và bán cho những người nghiện.

Căn cứ kết quả điều tra, xác định từ đầu năm 2021 đến ngày 15/5/2021 Trần Đình L đã nhiều lần mua được ma túy của Đào Trọng T với số tiền từ 300.000đ đến hơn 2.000.000đ và đã nhiều lần bán ma túy cho những người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện V, tỉnh Hà Giang, mỗi lần bán 01 gói nhỏ Heroin giá 300.000đ. Cụ thể như sau:

1. Bán cho **Nguyễn Ngọc G**, sinh năm 1977, trú tại TT. V, huyện V, tỉnh Hà Giang nhiều lần, mỗi lần 01 gói nhỏ (tép) Heroine trị giá 300.000 đ, trước khi giao nhận ma túy G chuyển tiền vào tài khoản của L trước, thường chuyển số tiền nhiều hơn số tiền của một lần mua ma túy để trừ vào các lần mua ma túy tiếp theo, không trực tiếp giao dịch bằng tiền mặt, cụ thể các lần gần đây nhất là:

**Lần 1:** Khoảng 08 giờ, ngày 12/6/2021 sau khi thỏa thuận việc mua bán ma túy qua điện thoại với L về số tiền mua ma túy, G lái ô tô đến trước cửa nhà L, nhìn thấy nhau, L lấy ma túy đi từ trong nhà ra, G hạ kính cửa xe và nhận ma túy.

**Lần 2:** Khoảng 08 giờ, ngày 14/6/2021 cũng giao dịch như lần 1, L đã bán cho G 01 gói ma túy Heroine trị giá 300.000đ.

2. Bán cho **Hà Việt C**, sinh năm 1976, trú tại TT.V, huyện V, tỉnh Hà Giang nhiều lần, mỗi lần 01 gói nhỏ (tép) Heroine trị giá 300.000đ, trước khi giao nhận ma túy C chuyển tiền vào tài khoản của L trước, thường chuyển số tiền nhiều hơn số tiền của một lần mua ma túy để trừ vào các lần mua ma túy tiếp theo, không trực tiếp giao dịch bằng tiền mặt, cụ thể các lần gần đây nhất là:

**Lần 1:** Khoảng 07 giờ 30, ngày 14/6/2021 sau khi thỏa thuận việc mua bán ma túy qua điện thoại với L về số tiền mua ma túy, C đi xe máy đến dừng bên lề

đường trước cửa nhà L rồi gọi điện thoại báo cho L biết đã đến, L đi từ trong nhà ra cầm theo 01 gói ma túy trị giá 300.000đ đưa cho C.

**Lần 2:** Khoảng 07 giờ 30, ngày 15/6/2021 cũng giao dịch như lần 1, L đã bán cho C 01 gói ma túy Heroine trị giá 300.000đ.

3. Bán cho **Phạm Xuân T**, sinh năm 1977 trú tại TT.N, huyện V, tỉnh Hà Giang và **Vũ Đức H** sinh năm 1977 trú tại TT. N, huyện V, tỉnh Hà Giang nhiều lần, mỗi lần 01 gói nhỏ (tép) Heroine trị giá 300.000đ, cụ thể các lần gần đây nhất là:

**Lần 1:** Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2021 sau khi thỏa thuận việc mua bán ma túy qua điện thoại, L đồng ý bán cho T 01 gói (tép) Heroine giá 300.000đ, (trong đó T: 150.000đ; H: 150.000đ) hẹn giao nhận ma túy tại ngã ba thuộc thôn L, xã Đ, huyện V, Hà Giang; L cầm ma túy ra điểm hẹn gặp T và H đang đứng đợi, L đưa gói ma túy cho T và nhận 300.000đ từ T.

**Lần 2:** Khoảng 10 giờ, ngày 14/6/2021 sau khi thỏa thuận việc mua bán ma túy qua điện thoại, L đồng ý bán cho T 01 gói (tép) Heroine giá 300.000đ (trong đó T: 100.000đ; H: 200.000đ) và hẹn giao nhận ma túy tại ngã ba thuộc thôn L, xã Đ, huyện V, Hà Giang; L cầm ma túy ra điểm hẹn gặp T và H đang đứng đợi, L đưa gói ma túy cho T và nhận 300.000đ từ T.

4. Bán cho **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1980, trú tại TT. V, huyện V, tỉnh Hà Giang nhiều lần, mỗi lần 01 gói nhỏ (tép) Heroine trị giá 300.000đ, cụ thể các lần gần đây nhất là:

**Lần 1:** Khoảng 10 giờ ngày 12/6/2021, sau khi thỏa thuận việc mua bán ma túy qua điện thoại, Nguyễn Văn N một mình đi xe máy lên dừng bên lề đường trước cửa nhà L và gọi điện cho L, L từ trong nhà đi ra đưa cho N 01 gói ma túy, N đưa cho L số tiền 300.000đ.

**Lần 2:** Khoảng 17 giờ ngày 14/6/2021, sau khi thỏa thuận việc mua bán ma túy qua điện thoại, Nguyễn Văn N một mình đi xe máy lên nhà L, đến nơi đã thấy L đứng trước cửa nhà, gặp nhau L đưa cho N 01 gói ma túy, N đưa tiền cho L 300.000đ.

**Lần 3:** Khoảng 22 giờ ngày 15/6/2021 sau khi thỏa thuận việc mua bán ma túy qua điện thoại, L đồng ý bán cho N 01 gói ma túy trị giá 300.000đ, lúc này L vừa đi mua ma túy của Đào Trọng T đang trên đường về và hẹn gặp N tại ngã ba trước cổng cơ quan Điện Lực huyện V, tỉnh Hà Giang, gặp nhau L ngồi trong xe ô tô, hạ kính cửa xe đưa cho N 01 gói ma túy và nhận 300.000đ của N.

Tại bản Kết luận giám định số: 269/KL-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: *Các mẫu chất bột màu trắng và chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 là ma túy (Loại ma túy: Heroine), có tổng khối lượng là 3,7gam.*

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 14 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Trần Đình L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

**1. Về tội danh:** tuyên bố bị cáo Trần Đình L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình L từ 8 đến 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2021.

**3. Hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

**4. Về vật chứng:** áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “ *Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4*”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “ *Vỏ bao, gói và các phong bì niêm phong cũ, vụ Trần Đình L*”.

- Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ ATM AGRIBANK mang tên Trần Đình L.

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: Số tiền 1.020.000đ; 01 điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ 0PP0 đã qua sử dụng.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 42.755.000đ, tiền bị cáo L bán ma túy cho Nguyễn Ngọc G và Hà Việt C.

**5. Về án phí:** áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Ý kiến của bị cáo:* bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại tố cáo nên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 BLTTHS vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo Trần Đình L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên trong khoảng thời gian từ đầu

tháng 01/2021 đến ngày 15/6/2021, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy (Hê rô in) của người có tên là “T què” ở thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang với số tiền mỗi lần từ 300.000đ đến hơn 2.000.000đ về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy trên địa bàn huyện Vị Xuyên tỉnh Hà Giang nhiều lần, mỗi lần 01 gói (tép) với giá 300.000đ cụ thể: bán cho Nguyễn Ngọc G 02 lần; Hà Việt C 02 lần, Nguyễn Văn N 03 lần. Ngoài ra bị cáo còn bán cho 02 người là Phạm Xuân T và Vũ Đức H 02 lần. Hình thức T toán là đưa tiền trực tiếp hoặc qua tài khoản của bị cáo L tại Ngân hàng. Vào hồi 21h45 phút ngày 15/6/2021 thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang và thu giữ trên người của bị cáo số ma túy là 3,7gam Hê rô in. Tại bản Kết luận giám định số: 269/KL-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: *Các mẫu chất bột màu trắng và chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 là ma túy. Loại ma túy: Heroine; có tổng khối lượng là 3,7gam.* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các lời khai của người làm chứng và được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử, xét thấy hành vi của bị cáo Trần Đình L đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của BLHS có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[4]. Về hình phạt: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải nhận thức và hiểu biết về pháp luật phòng chống ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội, biết được ma túy là hàng quốc cấm Nhà Nước ta nghiêm cấm mọi hành vi Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, ai xâm phạm loại tội phạm này sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Nhưng chỉ vì vụ lợi cá nhân, mà bất chấp pháp luật, chỉ trong một thời gian ngắn từ đầu tháng 1 năm 2021 đến tháng 6 năm 2021, bị cáo đã mua ma túy nhiều lần, bán nhiều lần, cho nhiều người để kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, với lỗi cố ý, đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ngoài lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Bản án số 48/HSST ngày 31/5/2000 (đã được xóa án tích), bị cáo không lấy đó để làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo, giáo dục bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm liên quan đến ma túy. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra ở trên, cũng như để đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp trên cả nước nói chung và tỉnh Hà Giang nói riêng. Xét cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã gây ra, theo quy định của điểm b, c khoản 2 Điều Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở

thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời để răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với các đối tượng **Nguyễn Văn N, Phạm Xuân T, Hà Việt C, Vũ Đức H** và bị cáo Trần Đình L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xét nghiệm dương tính với chất ma túy, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hà Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thông báo hành vi, vi phạm về cơ quan, chính quyền địa phương nơi cư trú theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT, ATXH, phòng chống tệ nạn xã hội. HĐXX không đề cập xem xét.

[9] Đối với đối tượng **Đào Trọng T** (T què) là người bán ma túy cho bị cáo, chưa đủ căn cứ để tiến hành các biện pháp điều tra theo tố tụng. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục phối hợp với Công an huyện B điều tra, xác minh trong chuyên án khác. Nếu có tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm sẽ được xử lý sau. HĐXX chưa có căn cứ xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, đúng với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[11] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ một số tiền và tài sản hiện nay đã chuyển sang Cục Thi hành án tỉnh Hà Giang gồm số tiền 1.020.000đ; 01 điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ 0PP0 đã qua sử dụng; 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “ Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “ Vở bao, gói và các phong bì niêm phong cũ, vụ Trần Đình L”; 01 thẻ ATM AGRIBANK mang tên Trần Đình L. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho G và C nhiều lần hình thức T toán chuyển tiền qua tài khoản tại ngân hàng, qua xác minh thu thập chứng cứ, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Vị Xuyên cung cấp các lần giao dịch chuyển tiền của G và C cho bị cáo L từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 6 năm 2021 G chuyển 23.005.000đ, C chuyển 19.750.000đ. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận số tiền mà G và C chuyển cho bị cáo là tiền mua bán ma túy.

[12] Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 42.755.000đ (trong đó 19.750.000đ của Hà Việt C; 23.005.000đ của Nguyễn Ngọc G) chuyển vào tài khoản cho bị cáo L và số tiền 1.020.000đ cơ quan điều tra đã thu giữ là tiền do bị cáo bán ma túy

mà có. Vì vậy, cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 1.020.000đ; 01 điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ 0PP0 đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ ATM AGRIBANK mang tên Trần Đình L. Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 42.755.000đ. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “ *Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4*”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “ *Vỏ bao, gói và các phong bì niêm phong cũ, vụ Trần Đình L*”.

[13] **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[14]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** tuyên bố bị cáo Trần Đình L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2021.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

**4. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “ *Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4*”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “ *Vỏ bao, gói và các phong bì niêm phong cũ, vụ Trần Đình L*”.

- Trả lại cho bị cáo Trần Đình L: 01 thẻ ATM AGRIBANK mang tên Trần Đình L.

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: Số tiền 1.020.000đ; 01 điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ 0PP0 đã qua sử dụng.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 42.755.000đ (*bốn mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

(*Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang*).

**5. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- PC01; PC 04; PV06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi Hành án;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ, huyện V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Tiến**